

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định về việc sử dụng Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ được Đảng ủy Chính phủ giao tại Công văn số 1553-CV/VPĐU ngày 11 tháng 8 năm 2026 về việc thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về Quy định sử dụng Quốc ca Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về việc sử dụng Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý****1.1. Cơ sở chính trị**

Việc xây dựng Nghị định quy định về việc sử dụng Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng về phát triển văn hóa, con người; khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc; xây dựng văn hóa thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ, phát huy các giá trị, biểu tượng quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, cụ thể:

Thứ nhất, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định: “*Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên*”. Đồng thời, Nghị quyết yêu cầu: “*Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hóa, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực mạnh mẽ cho sự phát triển*.” Đây là định hướng nền tảng để tiếp tục phát huy giá trị Quốc ca - biểu tượng gắn với lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, truyền thống yêu nước, ý chí tự chủ, tự cường và niềm tự hào của Nhân dân Việt Nam.

Thứ hai, Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam xác định: “*Phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước*”; đồng thời Nghị quyết cũng đặt ra yêu cầu xử lý hài hòa mối quan hệ giữa đời sống thực và không gian số; dữ liệu

mở và bảo đảm an ninh, chủ quyền văn hoá số, xây dựng thể trận văn hóa gắn với quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Đây là cơ sở chính trị quan trọng để hoàn thiện cơ chế bảo vệ tính toàn vẹn, sự tôn nghiêm và phát huy giá trị Quốc ca trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, bao gồm cả môi trường số.

Thứ ba, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định: *“Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.”*. Định hướng này đặt ra yêu cầu phải có quy định phù hợp để quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca trên môi trường mạng, nền tảng số, trước sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo, công nghệ số và truyền thông đa nền tảng.

Thứ tư, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới xác định: *“Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là đột phá của đột phá trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”; yêu cầu “Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.”*.

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển tiếp tục yêu cầu: *“Xây dựng văn hoá thượng tôn pháp luật trở thành giá trị cốt lõi và nền tảng của đời sống xã hội; bảo đảm mọi tổ chức, cá nhân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”*; đồng thời nhấn mạnh phải *“Đổi mới công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là các vấn đề xã hội phát sinh từ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, nền tảng số và bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm kỷ cương xã hội trong đời sống thực và trên không gian mạng.”*. Đây là cơ sở để xây dựng khuôn khổ pháp lý thống nhất, rõ ràng, khả thi về việc sử dụng Quốc ca, bảo đảm vừa giữ gìn sự tôn nghiêm của biểu tượng quốc gia, vừa hình thành ý thức tự giác, trách nhiệm và chuẩn mực ứng xử trong toàn xã hội.

Thứ năm, tại Công văn số 4129-CV/VPTW ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của Bộ Chính trị về Quy định sử dụng Quốc ca Việt Nam, Bộ Chính trị kết luận: *“Giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo ban hành Nghị định về sử dụng Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đồng thời, nghiên cứu bổ sung các quy định về sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy bảo đảm thống nhất, đồng bộ, giữ gìn sự tôn nghiêm, chuẩn mực của các biểu tượng quốc gia.”*. Đồng thời, Bộ Chính trị giao Ban Tuyên giáo Trung ương chuyển giao hồ sơ, kết quả nghiên cứu; phối hợp với Đảng ủy Chính phủ và các cơ quan liên quan tham gia xây dựng, hoàn thiện Nghị định.

Từ các chủ trương, định hướng nêu trên, việc xây dựng và ban hành Nghị định về sử dụng Quốc ca là nhiệm vụ thể chế hóa trực tiếp kết luận của Bộ Chính

trị, đồng thời cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng về phát triển văn hóa, con người; khơi dậy truyền thống yêu nước, tinh thần tự chủ, tự cường và niềm tự hào dân tộc; xây dựng văn hóa thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bản sắc và chủ quyền văn hóa quốc gia; chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, bảo vệ, phổ biến và phát huy giá trị Quốc ca trong tình hình mới.

1.2. Cơ sở pháp lý

Hiến pháp năm 2013 là cơ sở pháp lý cao nhất xác lập vị trí của Quốc ca trong hệ thống các biểu tượng quốc gia. Khoản 3 Điều 13 Hiến pháp quy định: “Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài Tiến quân ca”. Việc Quốc ca được quy định trực tiếp trong Hiến pháp khẳng định vị trí pháp lý đặc biệt của Quốc ca, đồng thời đặt ra yêu cầu phải có hệ thống quy định pháp luật để bảo đảm việc sử dụng thống nhất, trang nghiêm; bảo vệ tính toàn vẹn và phát huy giá trị của Quốc ca trong đời sống chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và trong điều kiện phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số hiện nay.

Pháp luật hiện hành đã có một số quy định về sử dụng, bảo vệ Quốc ca, Quốc thiều nhưng được hình thành ở nhiều thời kỳ, phân tán trong các văn bản điều chỉnh từng lĩnh vực hoặc từng loại nghi lễ.

Điều lệ số 975-TTg ngày 21 tháng 7 năm 1956 của Thủ tướng Chính phủ về việc dùng Quốc ca nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quy định Quốc ca có thể hát bằng lời hoặc cử bằng nhạc khi làm lễ chào cờ; khi khai mạc, bế mạc những cuộc mít tinh do chính quyền hoặc đoàn thể tổ chức; trong hoạt động phát thanh; đồng thời quy định một số nghi thức khi cử Quốc ca và việc cử Quốc ca Việt Nam cùng Quốc ca nước ngoài. Đây là văn bản có ý nghĩa lịch sử quan trọng và là cơ sở trực tiếp điều chỉnh việc sử dụng Quốc ca trong thời gian dài. Tuy nhiên, văn bản được ban hành từ năm 1956, trong bối cảnh tổ chức bộ máy nhà nước, đời sống xã hội, quan hệ đối ngoại, phương thức truyền thông và trình độ khoa học, công nghệ rất khác so với hiện nay; một số quy định không còn phù hợp, nhiều tình huống sử dụng Quốc ca mới phát sinh chưa được điều chỉnh.

Trong lĩnh vực tổ chức ngày kỷ niệm, nghi lễ nhà nước và nghi lễ đối ngoại, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản có quy định liên quan đến việc sử dụng Quốc ca, Quốc thiều. Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua. Nghị định số 18/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ về nghi lễ đối ngoại tiếp tục quy định các nghi thức trong hoạt động đối ngoại của Nhà nước, trong đó có các trường hợp và trình tự sử dụng Quốc thiều trong lễ đón, lễ tiễn và các hoạt động đối ngoại. Bên cạnh đó, Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương tạo khuôn khổ pháp lý đối với việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của cơ quan, đơn vị, địa phương. Các quy định này góp phần hình thành chuẩn mực trong tổ chức nghi lễ, sự kiện nhưng chủ yếu điều chỉnh theo từng nhóm hoạt động cụ thể, chưa tạo thành một hệ thống quy định

thống nhất về việc sử dụng Quốc ca trong toàn bộ đời sống xã hội.

Trong lĩnh vực tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức, điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 237/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2025, quy định tại Lễ truy điệu trong Lễ Quốc tang: “Quân nhạc cử Quốc thiều Việt Nam”. Quy định này tiếp tục cho thấy việc sử dụng Quốc thiều hiện đã được điều chỉnh trong một số nghi lễ chuyên biệt, nhưng chưa được đặt trong một khuôn khổ pháp lý chung, thống nhất về sử dụng Quốc ca, Quốc thiều.

Trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 quy định việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ không được xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và không được vi phạm quy định khác của pháp luật có liên quan; đồng thời bổ sung nguyên tắc không được ngăn chặn, cản trở việc phổ biến, sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca. Quy định này tạo cơ sở pháp lý quan trọng để bảo đảm quyền tiếp cận, phổ biến và sử dụng Quốc ca, nhất là trong bối cảnh phát sinh các vấn đề về quyền tác giả, quyền liên quan đối với các bản ghi âm, bản phối khí trên môi trường số. Tuy nhiên, pháp luật sở hữu trí tuệ không điều chỉnh đầy đủ các vấn đề về bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức, hình thức sử dụng, nghi thức, cơ chế cung cấp và trách nhiệm của các chủ thể trong việc bảo vệ, phổ biến Quốc ca.

Trong lĩnh vực quảng cáo¹, báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử và môi trường mạng, pháp luật hiện hành đã có các quy định nhằm bảo vệ sự tôn nghiêm của biểu tượng quốc gia, ngăn ngừa việc sử dụng Quốc ca không phù hợp, đồng thời quy định trách nhiệm quản lý nội dung trên môi trường mạng. Tuy nhiên, các quy định hiện hành chủ yếu điều chỉnh theo từng hoạt động chuyên ngành, chưa hình thành các nguyên tắc và yêu cầu chung đối với việc đăng tải, chia sẻ, lưu trữ, khai thác, phổ biến Quốc ca trên nền tảng số, trong sản phẩm truyền thông cũng như việc sử dụng công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo có khả năng làm sai lệch, biến dạng hoặc gây nhầm lẫn về Quốc ca.

Ngoài ra, việc sử dụng Quốc ca, Quốc thiều còn được quy định hoặc đề cập trong pháp luật về giáo dục, quốc phòng, an ninh, thể dục, thể thao, thi đua, khen thưởng và các lĩnh vực có liên quan. Các quy định này tạo cơ sở cho việc tổ chức nghi thức Quốc ca trong từng ngành, lĩnh vực nhưng do được ban hành trong các văn bản khác nhau nên phạm vi, cách thức và mức độ quy định chưa hoàn toàn thống nhất.

Như vậy, pháp luật hiện hành đã hình thành một số quy định quan trọng về sử dụng và bảo vệ Quốc ca nhưng còn phân tán, được xây dựng ở các thời kỳ khác nhau và chủ yếu gắn với từng lĩnh vực hoặc từng loại nghi lễ cụ thể. Chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định một cách toàn diện, thống nhất về nguyên tắc sử dụng; bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức; hình thức thể hiện và nghi thức hát Quốc ca; sử dụng Quốc thiều; sử dụng Quốc ca trên môi

¹ Khoản 5 Điều 8 Luật Quảng cáo năm 2012 về hành vi cấm trong hoạt động quảng cáo quy định: “5. *Quảng cáo gây ảnh hưởng xấu đến sự tôn nghiêm đối với Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, Đảng kỳ, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, lãnh tụ, lãnh đạo Đảng, Nhà nước*”.

trường mạng; cũng như trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca.

Do đó, việc ban hành Nghị định là cần thiết để cụ thể hóa và tổ chức thi hành đầy đủ quy định của Hiến pháp về Quốc ca; kế thừa các quy định còn phù hợp; khắc phục sự phân tán, thiếu thống nhất và những khoảng trống của pháp luật hiện hành; đồng thời tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ cho việc sử dụng, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca trong điều kiện phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế hiện nay.

2. Cơ sở thực tiễn

Quốc ca được sử dụng thường xuyên, rộng rãi trong đời sống chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước, trong các nghi lễ nhà nước, hoạt động đối ngoại, quốc phòng, an ninh, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và nhiều sự kiện quan trọng khác. Nhìn chung, việc sử dụng Quốc ca đã được các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Nhân dân thực hiện nghiêm túc, trang trọng, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, bồi đắp tinh thần dân tộc, ý thức trách nhiệm công dân và niềm tự hào quốc gia.

Tuy nhiên, qua thực tiễn tổ chức thực hiện cho thấy việc sử dụng Quốc ca vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Các bản Quốc ca, Quốc thiều được khai thác, sử dụng trong thực tiễn chưa thật sự thống nhất; còn có sự khác nhau về hòa âm, phối khí, tốc độ, trường độ, chất lượng âm thanh và cách thức thể hiện. Trong một số trường hợp còn lúng túng trong việc phân biệt giữa hát Quốc ca, cử Quốc thiều, sử dụng bản ghi âm hoặc biểu diễn trực tiếp; nghi thức thực hiện tại một số sự kiện chưa đồng đều, chưa thật sự thống nhất về chuẩn mực.

Cùng với đó, sự phát triển nhanh của môi trường mạng, nền tảng số, truyền thông đa phương tiện và trí tuệ nhân tạo làm phát sinh nhiều phương thức sử dụng Quốc ca mới. Việc đăng tải, chia sẻ, cắt ghép, chuyển đổi định dạng, thay đổi tốc độ, cao độ, phối khí hoặc lồng ghép Quốc ca trong các sản phẩm số có thể làm sai lệch, biến dạng hoặc ảnh hưởng đến tính trang nghiêm, giá trị biểu tượng của Quốc ca. Bên cạnh đó, cơ chế nhận diện nội dung và thực hiện quyền sở hữu trí tuệ trên các nền tảng số xuyên biên giới cũng có thể dẫn đến việc hạn chế, cản trở phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp nếu chưa có bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức và cơ chế quản lý, cung cấp, sử dụng phù hợp.

Thực tiễn cũng cho thấy cần có hệ thống dữ liệu chính thức, thống nhất về Quốc ca, Quốc thiều để phục vụ các nghi lễ trong nước, hoạt động đối ngoại, sự kiện thể thao quốc tế, báo chí, truyền thông và nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Việc chưa có cơ sở dữ liệu số quốc gia tích hợp bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức và các thông tin, tài liệu hướng dẫn liên quan làm hạn chế khả năng tiếp cận, khai thác, phổ biến và phát huy giá trị Quốc ca một cách thống nhất, thuận tiện.

Ngoài ra, việc sử dụng Quốc ca liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước nhưng trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra và xử lý các vấn đề phát sinh hiện còn được quy định phân tán theo từng ngành, lĩnh vực. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, số lượng các hoạt động đối ngoại, sự kiện

văn hóa, thể thao quốc tế và hoạt động trên môi trường số ngày càng gia tăng, yêu cầu đặt ra là phải có một khuôn khổ pháp lý thống nhất, rõ ràng và khả thi để bảo đảm việc sử dụng Quốc ca đúng nghi thức, trang nghiêm, đồng bộ, đồng thời tạo điều kiện cho việc phổ biến, giáo dục và phát huy giá trị Quốc ca trong đời sống xã hội.

Từ thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị định là cần thiết để khắc phục những hạn chế, bất cập, thiếu thống nhất trong sử dụng Quốc ca; chuẩn hóa bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức, hình thức thể hiện và nghi thức sử dụng; tăng cường bảo vệ Quốc ca trên môi trường số; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

a) Tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ về việc sử dụng, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Chuẩn hóa các trường hợp, hình thức thể hiện, nghi thức hát Quốc ca và việc sử dụng Quốc thiều; bảo đảm tính trang nghiêm, chính xác, thống nhất trong tổ chức thực hiện.

c) Bảo đảm quyền tiếp cận, phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp; đồng thời tăng cường bảo vệ tính toàn vẹn, giá trị lịch sử, chính trị, văn hóa và ý nghĩa thiêng liêng của Quốc ca.

d) Đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh chuyển đổi số, truyền thông đa nền tảng, trí tuệ nhân tạo và hội nhập quốc tế; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

a) Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, kết luận của Đảng; bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

b) Khẳng định Quốc ca là biểu tượng quốc gia có giá trị lịch sử, chính trị, văn hóa và ý nghĩa thiêng liêng; kết hợp hài hòa giữa yêu cầu bảo vệ sự tôn nghiêm, tính toàn vẹn với việc phổ biến, giáo dục và phát huy giá trị Quốc ca.

c) Kế thừa các quy định còn phù hợp, khắc phục những hạn chế, bất cập, khoảng trống pháp lý; bảo đảm quy định rõ ràng, khả thi, không hành chính hóa quá mức việc sử dụng Quốc ca.

d) Bảo đảm phù hợp với thực tiễn, yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; phân định rõ trách nhiệm quản lý, phối hợp và tổ chức thực hiện, không làm phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện kết luận của Bộ Chính trị tại Công văn số 4129-CV/VPTW ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng và ý kiến chỉ đạo tại Công

văn số 1553-CV/VPĐU ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Đảng ủy Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ về sử dụng Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau:

1. Tiếp nhận hồ sơ, kết quả nghiên cứu do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chuyển giao; tổ chức nghiên cứu, rà soát các quy định của Hiến pháp, pháp luật hiện hành và các văn bản có liên quan; trên cơ sở đó xây dựng dự thảo Nghị định và các tài liệu trong hồ sơ dự thảo Nghị định.

2. Tổ chức lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan và các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.

3. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình; chỉnh lý, hoàn thiện các quy định của dự thảo Nghị định.

4. Ngày ... tháng ... năm 2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số .../BVHTTDL-VHCSGĐTV gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định.

5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số .../BC-BTP ngày ... tháng ... năm 2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định gửi xin ý kiến Bộ Tư pháp về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

6. Ngày Tháng ... năm 2026, Bộ Tư pháp có Công văn số ... đồng ý với nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm trong công tác xây dựng pháp luật theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị định quy định việc sử dụng, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Nghị định áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng Quốc ca.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 04 chương, 25 điều, cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung, gồm 05 điều, từ Điều 1 đến Điều 5, quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc sử dụng Quốc ca và các hành vi bị nghiêm cấm.

Chương II. Sử dụng, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca, gồm 11 điều, từ Điều 6 đến Điều 16, quy định về bản hòa âm, phối khí chính thức và bản ghi âm chính thức của Quốc ca, Quốc thiều; hình thức thể hiện Quốc ca; các trường hợp phải thực hiện nghi thức hát Quốc ca; nghi thức hát Quốc ca; sử dụng Quốc thiều; các trường hợp sử dụng Quốc ca khác; các trường hợp không được sử dụng Quốc ca; sử dụng Quốc ca trên môi trường mạng, nền tảng số và trong sản phẩm truyền thông; bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca; cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về Quốc ca.

Chương III. Tổ chức thực hiện, gồm 06 điều, từ Điều 17 đến Điều 22, quy định trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; các bộ, cơ quan có liên quan; Ủy ban nhân dân các cấp; cơ quan, tổ chức, cá nhân; kiểm tra và xử lý vi phạm.

Chương IV. Điều khoản thi hành, gồm 03 điều, từ Điều 23 đến Điều 25, quy định về hiệu lực thi hành; điều khoản chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

3.1. Việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị định thể chế hóa các chủ trương, định hướng của Đảng về phát triển văn hóa, con người; xây dựng văn hóa thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ, phát huy giá trị và sự tôn nghiêm của các biểu tượng quốc gia; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý văn hóa.

Theo đó, dự thảo quy định các nguyên tắc sử dụng Quốc ca theo hướng bảo đảm thống nhất, trang nghiêm, đúng nhạc, đúng lời; gắn việc sử dụng với bảo vệ, phát huy giá trị Quốc ca, giáo dục truyền thống yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân và niềm tự hào dân tộc; bảo đảm quyền tiếp cận, phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp. Đồng thời, dự thảo thiết lập cơ chế quản lý, bảo vệ Quốc ca trên môi trường mạng, nền tảng số; xây dựng cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tổ chức thực hiện.

3.2. Những vấn đề pháp luật chưa quy định hoặc quy định chưa đầy đủ, phù hợp

Dự thảo Nghị định bổ sung, hoàn thiện các quy định còn thiếu hoặc chưa được quy định thống nhất trong pháp luật hiện hành, tập trung vào các nội dung: xác định bản hòa âm, phối khí chính thức và bản ghi âm chính thức của Quốc ca, Quốc thiều; các hình thức thể hiện Quốc ca; các trường hợp phải thực hiện nghi thức hát Quốc ca và nghi thức phải tuân thủ; việc sử dụng Quốc thiều; các trường hợp sử dụng Quốc ca khác và các trường hợp không được sử dụng Quốc ca.

Dự thảo đồng thời bổ sung khuôn khổ pháp lý đối với việc sử dụng Quốc ca trên môi trường mạng, nền tảng số và trong sản phẩm truyền thông; xây dựng,

quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca; cơ chế bảo vệ bản chính thức, xử lý việc nhận diện sai, chặn hoặc hạn chế phổ biến Quốc ca; quy định trách nhiệm cụ thể của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, cơ quan có liên quan, chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức và cá nhân.

3.3. Những vướng mắc, bất cập từ thực tiễn được xử lý trong dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định xử lý tình trạng thiếu thống nhất trong việc lựa chọn và sử dụng các bản Quốc ca, Quốc thiều bằng việc quy định xây dựng, thẩm định, công bố và cung cấp thống nhất bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức; đồng thời cho phép cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng miễn phí các bản chính thức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

Đối với những khác biệt trong cách thức tổ chức nghi thức, dự thảo quy định rõ hình thức thể hiện, trường hợp bắt buộc hát Quốc ca, nghi thức thực hiện, việc sử dụng Quốc thiều và nguyên tắc áp dụng đối với các trường hợp sử dụng khác. Đối với những vấn đề phát sinh từ môi trường số, dự thảo quy định yêu cầu bảo đảm tính chính xác, toàn vẹn, sự tôn nghiêm của Quốc ca; ngăn ngừa việc xuyên tạc, làm biến dạng, giả mạo bản chính thức hoặc sử dụng công nghệ làm sai lệch Quốc ca; đồng thời thiết lập cơ chế phối hợp xử lý nội dung vi phạm và bảo đảm việc phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp không bị cản trở.

Bên cạnh đó, dự thảo khắc phục sự phân tán trong trách nhiệm quản lý bằng việc xác định rõ cơ quan đầu mối, trách nhiệm phối hợp của các bộ, ngành, địa phương và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong sử dụng, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca.

3.4. Các nhóm quy định cụ thể của dự thảo

Dự thảo Nghị định tập trung quy định các nhóm nội dung chính sau đây:

a) Nhóm quy định chung về Quốc ca

Quy định về khái niệm Quốc ca, Quốc thiều, bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức và nghi thức hát Quốc ca; xác lập các nguyên tắc sử dụng nhằm bảo đảm đúng nhạc, đúng lời, trang nghiêm, thống nhất, phù hợp với tính chất của nghi lễ, sự kiện, hoạt động; đồng thời quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong sử dụng Quốc ca.

b) Nhóm quy định về bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức và hình thức thể hiện Quốc ca

Quy định việc xây dựng, thẩm định, công bố, cung cấp và sử dụng thống nhất bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức của Quốc ca, Quốc thiều; cho phép cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng miễn phí các bản chính thức; đồng thời quy định các hình thức thể hiện Quốc ca và yêu cầu đối với trường hợp hát trực tiếp, biểu diễn bằng nhạc cụ hoặc sử dụng hình thức thể hiện khác.

c) Nhóm quy định về các trường hợp và nghi thức sử dụng Quốc ca, Quốc thiều

Quy định các trường hợp thực hiện nghi thức hát Quốc ca; tư thế, thái độ và yêu cầu đối với người tham dự; cách thức thực hiện trong một số trường hợp

đặc thù; các trường hợp sử dụng Quốc thiều và nguyên tắc sử dụng trong hoạt động đối ngoại, quốc phòng, an ninh, thể dục, thể thao và các nghi lễ có liên quan. Đồng thời, dự thảo phân biệt giữa trường hợp bắt buộc thực hiện nghi thức hát Quốc ca với các trường hợp sử dụng Quốc ca khác nhằm bảo đảm vừa thống nhất về nghi thức, vừa phù hợp với tính chất của từng hoạt động.

d) Nhóm quy định về phạm vi sử dụng và các trường hợp không được sử dụng Quốc ca

Quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân được sử dụng Quốc ca trong các sự kiện, hoạt động khác phù hợp với tính chất trang trọng và nguyên tắc của Nghị định; đồng thời xác định cụ thể các trường hợp không được sử dụng Quốc ca như quảng cáo thương mại, làm nhạc chuông hoặc nhạc nền thường xuyên tại cơ sở kinh doanh, hoạt động vui chơi, giải trí không phù hợp, tang lễ cá nhân, sử dụng làm dấu hiệu phân biệt hàng hóa, dịch vụ hoặc các hình thức làm sai lệch, xúc phạm, làm mất sự trang nghiêm của Quốc ca.

đ) Nhóm quy định về sử dụng Quốc ca trên môi trường mạng, nền tảng số và trong sản phẩm truyền thông

Quy định quyền đăng tải, lưu trữ, chia sẻ, khai thác và phổ biến Quốc ca trên môi trường mạng, nền tảng số và phương tiện truyền thông theo quy định của pháp luật; yêu cầu bảo đảm tính chính xác, toàn vẹn, sự trang nghiêm của Quốc ca; ngăn ngừa việc sử dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo để xuyên tạc, làm biến dạng, giả mạo bản chính thức hoặc gây nhầm lẫn; đồng thời quy định trách nhiệm phối hợp xử lý nội dung vi phạm và bảo đảm việc phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp không bị cản trở.

e) Nhóm quy định về bảo vệ, phát huy giá trị và cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca

Quy định việc bảo vệ giá trị lịch sử, chính trị, văn hóa và sự tôn nghiêm của Quốc ca; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về lịch sử, ý nghĩa và việc sử dụng Quốc ca; xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca để cung cấp thống nhất các bản chính thức, tài liệu hướng dẫn và thông tin phục vụ nhu cầu sử dụng, giáo dục, nghiên cứu và quảng bá.

g) Nhóm quy định về trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện

Quy định trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với vai trò cơ quan đầu mối quản lý nhà nước; trách nhiệm của Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các bộ, cơ quan có liên quan; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong sử dụng, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca; đồng thời quy định việc kiểm tra, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3.5. Nội dung về thủ tục hành chính

Dự thảo không quy định về thủ tục hành chính.

3.6. Nội dung về phân quyền, phân cấp

Dự thảo Nghị định không đặt ra cơ chế phân quyền, phân cấp mới giữa Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương.

Các quy định của dự thảo chủ yếu xác định, phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước và trách nhiệm tổ chức thực hiện của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Theo đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối thực hiện quản lý nhà nước về sử dụng, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca; chủ trì xây dựng, thẩm định, công bố và quản lý bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức; xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca; hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh. Các bộ, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý, hướng dẫn, kiểm tra trong phạm vi ngành, lĩnh vực và địa bàn được giao.

Việc quy định như trên nhằm bảo đảm rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, tăng cường phối hợp liên ngành, không làm thay đổi thẩm quyền hiện hành và không phát sinh yêu cầu phân cấp, phân quyền mới.

3.7. Về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa yêu cầu ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, bảo vệ, phổ biến và phát huy giá trị Quốc ca.

Theo đó, dự thảo quy định việc sử dụng Quốc ca trên môi trường mạng, nền tảng số và trong sản phẩm truyền thông; yêu cầu bảo đảm tính chính xác, toàn vẹn, sự tôn nghiêm của Quốc ca; không sử dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo để xuyên tạc, làm biến dạng, giả mạo bản chính thức hoặc gây nhầm lẫn về Quốc ca.

Dự thảo đồng thời quy định xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca, trong đó tích hợp bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức, tài liệu hướng dẫn và các thông tin có liên quan; tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp cận, khai thác, sử dụng thuận tiện, thống nhất và an toàn trên môi trường số.

Bên cạnh đó, dự thảo xác định trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong phối hợp xử lý nội dung vi phạm, khắc phục việc nhận diện sai, chặn hoặc hạn chế phổ biến Quốc ca hợp pháp trên các nền tảng số; qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ giá trị Quốc ca và thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số trong tình hình mới.

3.8. Nội dung khác liên quan đến dự thảo Nghị định

a) Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Dự thảo Nghị định được xây dựng bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên. Đối với việc sử dụng Quốc ca, Quốc

thieu trong hoạt động đối ngoại, sự kiện quốc tế, dự thảo quy định thực hiện theo Nghị định này, pháp luật chuyên ngành, điều ước quốc tế và thông lệ quốc tế có liên quan.

Dự thảo không đặt ra quy định làm hạn chế việc thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam; đồng thời bảo đảm nguyên tắc tôn trọng nghi thức ngoại giao, thông lệ quốc tế và lợi ích quốc gia, dân tộc.

b) Về bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh

Dự thảo Nghị định đã lồng ghép yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh trong các quy định về nguyên tắc sử dụng, hành vi bị nghiêm cấm, sử dụng Quốc ca trong hoạt động quốc phòng, an ninh và trách nhiệm của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Theo đó, việc sử dụng Quốc ca trong hoạt động quốc phòng, an ninh và nghi lễ đặc thù phải tuân thủ Nghị định này, pháp luật chuyên ngành và quy định của ngành; nghiêm cấm việc sử dụng Quốc ca nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc. Dự thảo đồng thời quy định trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi xuyên tạc, xúc phạm, lợi dụng Quốc ca, nhất là trên môi trường mạng.

Các quy định nêu trên bảo đảm dự thảo Nghị định không làm ảnh hưởng đến yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; đồng thời góp phần bảo vệ sự tôn nghiêm của Quốc ca và lợi ích quốc gia, dân tộc.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành

Việc tổ chức thi hành Nghị định được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy hiện có của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, cơ quan có liên quan và chính quyền địa phương; không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế và thủ tục hành chính mới.

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị định được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trong đó, tập trung bảo đảm điều kiện để xây dựng, thẩm định, công bố và cung cấp bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức của Quốc ca, Quốc thiều; xây dựng, quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan.

Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chủ động bố trí nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện cần thiết trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tổ chức thực hiện Nghị định bảo đảm thống nhất, hiệu quả.

2. Thời gian trình ban hành Nghị định: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy Chính phủ tại Công văn số 1553-CV/VPĐU ngày 11 tháng 8 năm 2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch dự kiến hoàn thiện hồ sơ, trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định trong tháng 10 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về việc sử dụng Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị định quy định về việc sử dụng Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

(2) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội (kèm theo Phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan).

(3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định;

(4) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

(5) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có);

(6) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp;

(7) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTCP Phạm Thị Thanh Trà (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng;
- Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, VHCSGĐTV, TT (16).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Tạ Quang Đông